

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐDS- ST
Ngày: 23-5-2018
“V/v: Tuyên bố một người là đã
chết”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thương – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 134/2017/TLST - VDS ngày 04/10/2017 v/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 04/2018/QĐ-MPH ngày 08 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lưu Hoàng A, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 400/1 Quốc lộ 51, tổ 2, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Lưu Quốc C, sinh năm: 1987 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 460 Quốc lộ 51, tổ 1, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 379 khu phố H, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Lâm Sư D, sinh năm: 1961 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 400/1 Quốc lộ 51, khu phố N, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Lưu Hoàng A và ông Lưu Quốc C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959; nơi cư trú cuối cùng: Số 422 Quốc lộ 51, tổ 2, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đã chết.

4. Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật: Thấy rằng Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 391, 393 BLTTDS và điểm d khoản 1 Điều 81 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Hoàng A và ông Lưu Quốc C tuyên bố ông Nguyễn Văn L đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa nhận định:

[1]- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Lưu Hoàng A và ông Lưu Quốc C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên bố cha của ông bà là ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959; nơi cư trú cuối cùng: Số 422 Quốc lộ 51, tổ 2, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

[2]- Về thủ tục:

Ông Lưu Quốc C là người yêu cầu, những người làm chứng là các ông bà Nguyễn Thị H và Lâm Sư D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp theo quy định pháp luật.

[3]- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên họp xét thấy:

Ông Nguyễn Văn L chung sống như vợ chồng với bà Lưu Ngọc D từ năm 1981 (không đăng ký kết hôn). Ông L và bà D chung sống tại căn nhà của mẹ ruột bà D ở tổ 2 khu phố X, phường Y, thành phố B (nay là địa chỉ 422 Quốc lộ 51, tổ 2, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Ông L và bà D có hai người con chung là Lưu Hoàng A và Lưu Quốc C.

Sau khi sinh Lưu Hoàng A thì ông L bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho bà D hay bất cứ ai biết.

Giữa năm 1986, ông L trở về địa phương, tiếp tục chung sống cùng với bà D tại địa chỉ 422 Quốc lộ 51, tổ 2, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nêu trên. Được vài tháng thì bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức. Gia đình không xác định được ngày tháng biết tin tức cuối cùng của ông L.

Tại “đơn xác nhận về việc nhân khẩu không có mặt tại địa phương” của bà Lưu Hoàng A đề ngày 26/6/2017 thì Công an phường Y xác nhận ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959 không đăng ký hộ khẩu thường trú và không có mặt tại địa phương từ năm 1987 đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H và ông Lâm Sư D là những người hàng xóm láng giềng với ông L bà D tại tổ 2 khu phố X, phường Y, thành phố B đều xác nhận mối quan hệ vợ chồng, quá trình chung sống, con chung giữa ông L và bà D. Đồng thời cũng xác nhận ông L bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ sau khi bà D sinh Lưu Quốc C.

Sau khi thụ lý đơn của bà A và ông C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L đã chết, Tòa án đã ra Quyết định số 07/2017/QĐST- VDS ngày 23/10/2017 về thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông L. Thông báo này đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương là Báo Công Lý, Đài tiếng nói Việt Nam theo thủ tục chung nhưng đến nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên vẫn không nhận được tin tức của ông L.

Như vậy ông L đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 81 của Bộ luật dân sự 2005, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa có đủ cơ sở tuyên bố ông L là đã chết.

Về ngày chết của ông Nguyễn Văn L: Do bà A và ông C chỉ xác định được ông L bỏ đi biệt tích từ năm 1987, không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng của ông L nên căn cứ vào khoản 1, Điều 78; điểm d khoản 1 Điều 81 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì ngày chết của ông L là ngày 01/01/1988.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn L: Theo quy định tại Điều 82 Bộ luật dân sự năm 2005 thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông L là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông L được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông L được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4]- Về lệ phí: Lệ phí dân sự là 300.000 đồng, bà A và ông C cùng phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 367, 370, 371, 372, 385, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điểm d Khoản 1 Điều 81; Điều 82 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lưu Hoàng A và ông Lưu Quốc C:

- Tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959; nơi cư trú cuối cùng: Số 422 Quốc lộ 51, tổ 2, khu phố X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đã chết vào ngày 01/01/1988.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn L được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn L được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Văn L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lưu Hoàng A và ông Lưu Quốc C cùng phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: TU/2016/0008032 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà A và ông C đã nộp xong lệ phí.

3. Người yêu cầu (có mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thị Thương